TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2018/HS-ST
Ngày 01-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hòa;
2. Ông Nguyễn Thành Châu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thùy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2018/TLST-HS ngày 19/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2352/2018/QĐXXST-HS ngày 21/5/2018, đối với bị cáo:

Võ Hoàng L; sinh ngày 16/10/1994 tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: 37/39 Đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: làm thuê tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Võ Thanh H (1953) và bà Huỳnh Thị Thu T (1963); Chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/02/2017 bị Công an nhân dân tỉnh Đắk Lắk bắt và bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 55/2017/HSST ngày 25/9/2017, hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk Trung.

Bị bắt tạm giam từ 18/02/2017 (có mặt).

- *Bị hại:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Thái Dương Xanh Việt Nam (đã giải thể ngày 23/12/2016).

Đại diện theo pháp luật trước khi Công ty giải thể : Ông Trương Kim T; sinh năm 1982; Trú tại: 107/28 Đường A1, Phường B1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Quang Phụng D, Sinh năm: 1980; Trú tại: 501 Lô H chung cư M, Phường M1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ông Tu W, Sinh năm: 1989; Trú tại: Trung Quốc; chỗ ở: 113/153/161 Đường A2, Phường B2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 20/01/2017 đã xuất cảnh về nước (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Ngụy Tiểu X, sinh năm: 1988; Trú tại: 115 Đường A3, Phường B3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Bà Luân Phụng XX, sinh năm: 1988; Trú tại: 48F/15A Đường A4, Phường B4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Tô Lệ XY, sinh năm: 1997; Trú tại: Ấp K, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Hẻm 197, 58/209 Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Kiều XZ, sinh năm: 1998; Trú tại ấp K1, xã T1, huyện T2, tỉnh An Giang; chỗ ở: 487 A Đường A5, Phường B5, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Minh XM, sinh năm: 1986; Trú trại: 454/51/55 Đường A6, Phường B6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

6. Bà Trầm Vĩnh XN, sinh năm: 1990; Trú tại: xã T3, huyện T4, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: 700/714 Đường A7, Phường B7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8/2016, Võ Hoàng L vào làm nhân viên bán hàng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Thương Mại Thái Dương Xanh Việt Nam, có trụ sở tầng 3 tòa nhà Lữ Gia Plaza, 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến giữa tháng 9/2016, L tự ý nghỉ việc.

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 15/10/2016, L mang theo roi điện đi bộ từ phòng trọ, trên đường Nguyễn Tri Phương (không nhớ địa chỉ) đến Công ty Thái Dương Xanh để đòi tiền lương, gặp bà Ngụy Tiểu X là kế toán Công ty. L hỏi bà X việc L có được lãnh lương không, bà X trả lời không biết, nên L đến gặp bà Luân Phụng XX là quản lý nhân sự, được biết: Do L tự ý nghỉ việc, nên Công ty cần xem xét giải quyết việc L có được lãnh lương hay không.

Sau đó, khoảng 18 giờ cùng ngày, L đi vào phòng họp của Công ty, thấy bà X và ông Tu W (người Trung Quốc) đang phát tiền lương cho nhân viên là Tô Lệ M, Nguyễn Thị Kiều XZ, Nguyễn Minh XM, Trầm Vĩnh XN; trên tay ông Tu W có cầm túi nylon đen bên trong có các bao thư đựng tiền lương của các nhân viên. L đi đến chỗ ông Tu W, lấy roi điện (kiểu dáng đèn pin, màu đen, dài khoảng 15cm, có ghi chữ Trung Quốc), cầm trên tay phải, dí roi điện trúng

cổ bên trái của ông Tu W, thấy ông Tu W né người vào bà X, L liền dùng tay trái cướp túi nylon đen trên tay trái của ông Tu W. Sau khi cướp được túi nylon, L tiếp tục bấm roi điện đe dọa mọi người và bỏ chạy ra cửa, va vào người bà Nguyễn Thị Kiều XZ. L liền dùng roi điện bấm dí vào tay trái của bà Vân rồi chạy ra ngoài. Ông Tu W đuổi theo giữ được L, L bấm roi điện, dí vào người ông Tu W khiến ông Tu W phải buông tay. L chạy ra cầu thang thoát hiểm chạy thoát. Số tiền chiếm đoạt được, L đã tiêu xài hết.

Ngày 17/10/2016, L đón xe về Thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk và thực hiện 04 vụ "Trộm cắp tài sản" trên địa bàn thành phố Buôn Mê Thuột. Ngày 18/02/2017, Công an Thành phố Buôn Mê Thuột bắt tạm giam đối với Võ Hoàng L. Ngày 25/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo mức án 03 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án tại trại giam Đắk Trung.

Về vật chứng vụ án: không.

Về dân sự : Trong quá trình điều tra, bà Quang Phụng D là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Thái Dương Xanh Việt Nam yêu cầu Võ Hoàng L bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 269/CTr-VKS-P2 ngày 28/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Hoàng L về tội "Cướp tài sản" theo điểm d, e khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Võ Hoàng L mức án từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Quang Phụng D xác định số tiền bị cáo Võ Hoàng L chiếm đoạt trong túi nylon màu đen của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Thái Dương Xanh Việt Nam không đến 50.000.000 đồng, chỉ khoảng 30.000.000 đồng. Hiện nay Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Thái Dương Xanh Việt Nam đã giải thể, bà không còn là đại diện theo ủy quyền của công ty. Bà D không có yêu cầu gì với bị cáo L và cũng không có ý kiến gì đối với việc bồi thường của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại đối với bị cáo Võ Hoàng L.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có thể xác định được: Vào ngày 15/10/2016, bị cáo Võ Hoàng L chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, đã có hành vi sử dụng roi điện là phương tiện nguy hiểm đe dọa ông Tu W làm ông Tu W bị tê liệt, rồi chiếm đoạt một túi nylon màu đen đựng tiền của Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại Thái Dương Xanh Việt Nam. Tại phiên tòa, bị cáo xác định số tiền trong túi nylon đen bị cáo chiếm đoạt là 12.700.000 đồng. Bà Quang Phụng D là người trực tiếp đưa tiền cho ông Tu W để phát lương xác định số tiền mà bị cáo L chiếm đoạt trong túi đen là khoảng 30.000.000 đồng. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Võ Hoàng L, lời khai của bà Quang Phụng D tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy không có cơ sở xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt là từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng như Cáo trạng số 269/CTr-VKS-P2 ngày 28/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" thuộc trường hợp *"sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác"* được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, nhưng không đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *"chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng"* quy định tại điểm e khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo, mà không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho người dân địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, lại là người thành niên có khả năng lao động kiếm tiền chân chính, nhưng vi hám lợi, lười lao động nên sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH Thái Dương Xanh Việt Nam, lại liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp nữa, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn thật nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Hoàng L tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra đều tỏ ra thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, ông Trương Kim T là đại diện theo pháp luật và là chủ sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Thái Dương Xanh Việt Nam trước khi giải thể đã vắng mặt, nên không xác định được ông T có yêu cầu bị cáo bồi thường hay không. Bà Quang Phụng D là người đại diện theo ủy quyền giải quyết vụ việc liên quan đến bị cáo Võ Hoàng L trước khi Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Thái Dương Xanh Việt Nam giải thể tại phiên tòa hôm nay không có yêu cầu gì đối với bị cáo Võ Hoàng L. Do đó, Hội đồng xét xử tách việc bồi thường dân sự trong vụ án này ra giải quyết sau khi Cơ quan điều tra xác định làm rõ số tiền bị cáo L chiếm đoạt. Chủ sở hữu Công ty TNHH Một thành viên Thài Dương Xanh Việt Nam là ông Trương Kim T có quyền khởi kiện bị cáo Võ Hoàng L yêu cầu bồi thường trong một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Hoàng L** phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng L** 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù của bản án số 55/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Tách việc giải quyết bồi thường dân sự của bị cáo Võ Hoàng L đối với Chủ sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên Thái Dương Xanh là ông Trương Kim T bằng một vụ kiện dân sự khác.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Hoàng Lvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Quang Phụng D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Tu W vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PC53 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Luật sư; (1)
- Cục THS Dân sự; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (20). (5)

Phạm Uyên Thy